

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VUI ĐẾN TRƯỜNG
(Số tuần: 4 tuần: Từ ngày 09/9 đến ngày 04 tháng 10 năm 2024)

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Ghi chú |
|--|---|--|---|---------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất | | | | |
| 1 | Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân. | <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: 2 tay đưa về phía trước - đưa về phía sau - Lưng bụng lườn: Nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên. - Chân: Đứng nhún chân, Bật tại chỗ. | <ul style="list-style-type: none"> * HĐ chơi – Tập: - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: 2 tay đưa về phía trước - đưa về phía sau - Lưng bụng lườn: Nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên. - Chân: Đứng nhún chân, Bật tại chỗ. - Tập theo nhạc bài hát: Cô và mẹ | |
| 2 | Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi thay đổi tốc độ nhanh chậm theo cô. | <ul style="list-style-type: none"> - Đi theo hiệu lệnh. (ST) - Chạy theo hướng thẳng. | <ul style="list-style-type: none"> * Chơi - tập có chủ định: - Đi theo hiệu lệnh. + TCVD: Đuôi theo bóng. - Chạy theo hướng thẳng + TCVD: Lăn bóng - Trò chơi mới: Nu na nu nống. (TCTV: phát cờ, sạch sẽ, gót đỏ, hồng hào,..) | |
| 4 | Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng. | <ul style="list-style-type: none"> - Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng. | <ul style="list-style-type: none"> * Chơi - tập có chủ định: - Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng. + TCVD: Đuôi bắt. (TCTV: thẳng hướng, đuôi bắt). | |
| 5 | Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật nhảy. | <ul style="list-style-type: none"> - Bật tại chỗ. | <ul style="list-style-type: none"> * Chơi - tập có chủ định: - Bật tại chỗ + TCVD: Bóng tròn to. (TCTV: tròn to, xì xì, xì hơi). | |
| 7 | Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: xâu vòng | <ul style="list-style-type: none"> - Vò xé giấy, lá. - Đóng cọc bàn gỗ. - Tập xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ. | <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động chơi: - Góc NT: Chơi vò, xé giấy, lá. - Góc HĐVDV: Chơi đóng cọc bàn gỗ. Chơi xâu vòng đeo tay, chuỗi | |

| | | | |
|----|--|---|---|
| | tay, chuỗi đeo cổ. | | đeo cổ. - Trò chơi mới: Gõ trống. |
| 8 | Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. | - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau: Đậu đũa, thịt lợn, thịt gà xào giá đỗ, cá sốt cà chua, canh dưa,... | * Hoạt động ăn: - Giới thiệu các món ăn trong trường/lớp mầm non: (TCTV: Đậu đũa, thịt lợn, thịt gà xào giá đỗ, cá sốt cà chua, canh dưa, ...) dạy trẻ cách cầm thìa, bát xúc cơm ăn. |
| 9 | Trẻ ngủ một giấc buổi trưa ở trường mầm non. | - Luyện tập thói quen ngủ một giấc trưa ở trường mầm non. | * Hoạt động ngủ: - Tập cho trẻ thói quen ngủ một giấc buổi trưa ở trường/lớp mầm non. |
| 10 | Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định. | - Trẻ tập đi vệ sinh đúng nơi quy định: nhà bô, nhà VS. | * Hoạt động vệ sinh: - Hướng dẫn trẻ vịn vòi, hứng cốc lấy nước uống. - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nhà bô, nhà vệ sinh. |
| 11 | Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của cô giáo (lấy nước uống, đi vệ sinh). | - Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Uống nước sau khi ăn, đi vệ sinh. | - Tập cho trẻ ngồi bô đúng cách, đúng nơi quy định. |
| 13 | Trẻ biết tránh một số nơi nguy hiểm (xô nước, chậu nước, téc nước) trong trường mầm non. | - Nhận biết một số nơi nguy hiểm không được đến gần trong khu vực trường mầm non: khu để téc nước, xô nước, chậu nước... | * Hoạt động chơi: - Quan sát, xem tranh ảnh, video, trò chuyện về một số nơi nguy hiểm không được đến gần: khu để téc nước, xô nước, chậu nước,..trong trường mầm non. - Dạy trẻ nhận biết, cách phòng/tránh một số nguồn lửa: Bếp củi, bếp ga. |

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

| | | | |
|----|---|---|--|
| 15 | Trẻ thích sờ nắn, nhìn, nghe để nhận biết một số đồ dùng đồ chơi trong lớp học. | - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật gần gũi của địa phương: phách tre, trống,.. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn – xù xì. | * Hoạt động chơi: - Nhìn, nghe và nhận biết 1 số đồ vật (trống, phách tre..). - Chơi với các đồ dùng, đồ chơi ở các góc như: (khối gỗ, khối nhựa, búp bê, ô tô, quả bóng,...) để nhận biết được cứng – |
|----|---|---|--|

| | | | | |
|--|---|--|--|--|
| 16 | Trẻ bắt chước một số hành động quen thuộc của cô giáo, sử dụng được một số đồ dùng đồ chơi ở lớp. | - Đồ dùng đồ chơi của nhóm/lớp: khối gỗ, khối nhựa, búp bê, ô tô, quả bóng,.. | mềm, trơn – xù xì.. - Trò chơi: Cái gì trong túi? | |
| 17 | Trẻ nói được tên của cô giáo, các bạn trong lớp. | - Tên của cô giáo, các bạn trong nhóm/lớp. | * Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết: Cô giáo và các bạn. (TCTV: Con chào cô giáo, tôi chào các bạn) * Hoạt động chơi: - Xem tranh, sách, băng hình về trường, lớp, cô giáo và các bạn. - Dạy trẻ biết chào cô giáo, chào các bạn. | |
| 19 | Trẻ nhận biết được tên và một vài đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi trong lớp. | - Sờ, nắn, nhìn, đồ dùng, đồ chơi để nhận biết đặc điểm: Đồ dùng, đồ chơi của nhóm lớp: Quả bóng, búp bê, bàn, ghế,... | * Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết: Quả bóng, búp bê. - Nhận biết: Bàn, ghế. - Nhận biết: Đèn ông sao, bánh nướng-bánh dẻo. (TCTV: Quả bóng màu đỏ, cái bàn màu xanh,..) | |
| 20 | Trẻ có thể chỉ/ nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ xanh theo yêu cầu của cô giáo. | - Màu đỏ, xanh, (Quả bóng, khối gỗ, khối nhựa, ..). | * Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi với quả bóng, khối nhựa màu đỏ, xanh. - Yêu cầu trẻ chỉ, nói tên, lấy và cất đúng màu quả bóng, khối nhựa màu đỏ-xanh. - Trò chơi: Tìm đúng màu. | |
| 3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ | | | | |
| 22 | Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. | - Nghe và thực hiện yêu cầu bằng lời nói. | * Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi với các đồ chơi và yêu cầu trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. - Trò chơi mới: Bóng tròn to. Dung dăng dung dẻ. - Trò chơi dân gian: Nu na nu nống. | |

| | | | |
|----|--|---|---|
| 24 | Trẻ có thể hiểu được nội dung một số truyện ngắn đơn giản: Mèo hoa đi học. | - Nghe truyện ngắn: Mèo hoa đi học. | * Chơi – tập có chủ định - Kể truyện: Mèo hoa đi học. (TCTV: Chải chuốt, khôn nỏi, hãnh diện, buồn bực, than thở, tự hào,..) |
| 26 | Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. | - Đọc các đoạn thơ, bài thơ, ca dao, đồng dao ngắn có câu 3-4 tiếng. | * Chơi – tập có chủ định - Thơ: Bạn của bé, Làm đồ chơi, Đền kéo quân. (TCTV: Bé tạo, thật khéo, cẩn thận, rung rinh,..) * Hoạt động chơi: - Đọc đồng dao: Nu na nu nống. |
| 27 | Trẻ nói được câu đơn, có các từ thông dụng chỉ sự vật quen thuộc. | - Sử dụng các từ chỉ đồ vật quen thuộc trong giao tiếp: Cái bàn, cái ghế, cái cốc, bập bênh,... | * Hoạt động chơi: - Xem vật thật, kể, gọi tên về đồ dùng đồ chơi trong lớp của bé: Cái bàn, cái ghế, cái cốc, bập bênh,.... - Chơi với các lô tô về đồ dùng đồ chơi trong lớp của bé. |

4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

| | | | |
|----|---|--|---|
| 37 | Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi: bế em, cho em ăn, ru em ngủ..). | - Tập sử dụng một số đồ chơi: Búp bê. | * Hoạt động chơi: - Chơi thao tác vai: Bế em, cho em ăn, ru em ngủ. |
| 40 | Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài quen thuộc trong chủ đề “Bé vui đến trường”. | - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của xắc xô, phách tre. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc bài hát: Cô và mẹ. - Hát dân ca: "Inh lả oi". | * Chơi - tập có chủ định: - Day hát: Đi nhà trẻ. - VĐTN: Cô và mẹ. - Nghe hát: Chim mẹ chim con, Chiếc đèn ông sao. - Trò chơi AN: Ai đoán giỏi, tiếng kêu của cái gì. - Biểu diễn văn nghệ. - Hát dân ca "Inh lả oi". * Hoạt động chơi: - Chơi với các dụng cụ |

| | | | |
|----|--|---|--|
| | | | âm nhạc: Xắc xô, phách tre, ... |
| 41 | Trẻ thích xếp hình, xâu vòng, xé, vò giấy. | - Xếp đường đi, xếp nhà, xếp cổng, xâu vòng, xé, vò giấy. | * Chơi - tập có chủ định: - Xâu vòng màu đỏ. - Xếp đường đi. - Xâu vòng màu xanh. - Xếp cổng. (TCTV: vòng màu đỏ, màu xanh, đường đi, cái cổng). * Hoạt động chơi: - Góc HĐVĐV: Xếp nhà, xếp đường đi. - Góc NT: Xé, vò giấy, xem sách, tranh ảnh về trường mầm non. |

Tổng số mục tiêu: 22
Chuyên môn ký duyệt

Ngày 5 tháng 9 năm 2024
Người lập

Phạm Thị Huệ

Phạm Thị Hồng Huệ